

Số: /BC-UBND

Ngân Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện công văn số 297/SNV-TCBC&CCHC ngày 04/3/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ và công văn số 1994/SNV-TCBC-CCHC ngày 29/11/2022 của Sở Nội vụ về việc báo cáo công tác CCHC năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo UBND huyện đối với công tác CCHC:

Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính (CCHC) được huyện quan tâm thực hiện thường xuyên. Trong năm, ngoài các văn bản, kế hoạch triển khai về CCHC, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện đã ban hành một số văn bản chỉ đạo về công tác CCHC, như:

+ Văn bản số 258/UBND-VHTT ngày 11/02/2022 của UBND huyện về tăng cường triển khai, giải quyết các TTHC qua DVC TT và dịch vụ Bưu chính công ích;

+ Văn bản số 270/UBND-VHTT ngày 14/02/2022 của UBND huyện về việc triển khai Hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến khi thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

+ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Văn bản số 457/UBND-NV ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính;

+ Văn bản số 506/UBND-NV ngày 10/3/2022 về việc tham mưu khắc phục các hạn chế về CCHC năm 2021;

+ Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 30/3/2022 về việc khắc phục các hạn chế năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số CCHC năm 2022;

+ Công văn số 811/UBND-NV ngày 14/4/2022 Về việc thực hiện các nội dung Thông báo số 147/TB-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh về Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đăng Bình tại Hội nghị trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn ngày 18/3/2022;

+ Công văn số 2176/UBND-NV ngày 16/8/2022 Về việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đăng Bình tại cuộc họp Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Bắc Kạn ngày 04/8/2022;

+ Công văn số 2258/UBND ngày 23/8/2022 Về việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh.

+ Công văn số 3362/UBND-NV ngày 28/11/2022 về việc đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC và chấm điểm, thẩm định chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã năm 2022.

Trong các cuộc họp giao ban hằng tháng, Chủ tịch UBND huyện thường xuyên có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC.

2. Tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm của đơn vị:

Tại kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2022 về triển khai kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022, UBND huyện xác định 7 nội dung chính và 46 nhiệm vụ thành phần. Đến thời điểm báo cáo, qua đánh giá, UBND huyện đã thực hiện 44/46 nội dung. Các nhiệm vụ còn lại đang thực hiện gồm có: Nhiệm vụ về chấm điểm chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã năm 2022; Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC với thi đua, khen thưởng

3. Về công tác kiểm tra CCHC:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 26/01/2022 về kiểm tra CCHC, qua đó đã xác định nội dung, đối tượng dự kiến kiểm tra. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2022, trong đó đã tổ chức kiểm tra toàn diện về CCHC tại 04 đơn vị, giao phòng chuyên môn kiểm tra chuyên đề tại 04 đơn vị. Sau mỗi cuộc kiểm tra có thông báo kết quả kiểm tra và yêu cầu khắc phục các hạn chế sau kiểm tra CCHC đối với các đơn vị được kiểm tra.

Ngoài ra, trong năm huyện đã tổ chức kiểm tra cộng vụ đột xuất tại 11 phòng chuyên môn của huyện và 04 xã.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:

Ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, với 11 nội dung tuyên truyền, đã triển khai các hình thức tuyên truyền theo các hình thức : Qua các hội nghị, cuộc tập huấn, các Hội nghị đối thoại; đăng tải tin bài trên cổng Thông tin điện tử huyện, trên mạng Internet, mạng xã hội...; tuyên truyền trực quan bằng pa nô, tờ rơi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp...

Trong đó, đối với thực hiện tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử của huyện, đơn vị đã thực hiện 18 tin, bài viết, về CCHC (tính đến thời điểm báo cáo).

5. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: Theo biểu đính kèm.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị:

Trong năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương tiếp tục áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến về CCHC trong năm 2022 theo chỉ đạo tại công văn số 3507/UBND-NCPC ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tìm sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC. Đối với sáng kiến về Cải cách hành chính, năm 2022 đơn vị có 01 sáng kiến về cải tiến quy trình ISO của Phòng Kinh tế - Hạ tầng

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1 Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

Nhiệm vụ trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Phòng Tư pháp thực hiện theo quy định, tiến hành thẩm định đối với **04** Quyết định của UBND cấp huyện theo thẩm quyền, bao gồm:

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, ngày 30/3/2022, Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ngân Sơn;

- Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND, ngày 29/4/2022, Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ngân Sơn.

- Quyết định số 03 /2022/QĐ-UBND, ngày 01/ 7 /2022, Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Ngân Sơn.

- Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo (*chưa ban hành*)

1.2 Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.

Trên cơ sở lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm của UBND huyện, theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước và thực tiễn thi hành pháp luật đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thực hiện phát phiếu điều tra, khảo sát năm 2022 cho các đối tượng theo Kế hoạch cụ thể phát 120 phiếu điều tra, khảo sát; tiến hành tổng hợp và Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2022. Qua kết quả điều tra, khảo sát cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được còn những hạn chế:

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chưa thương xuyên; nhận thức của người dân về quản lý bảo vệ rừng còn hạn chế; tình trạng phá rừng và người dân vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp còn diễn ra.

Huyện đã thực hiện công tác kiểm tra liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, An ninh trật tự, an toàn xã hội tại xã Thuần Mang, xã Vân Tùng; Qua kiểm tra đã đánh giá những ưu điểm, đặc biệt là chỉ ra những tồn tại hạn chế và đưa ra những kiến nghị cụ thể đối với UBND các xã để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đối với lĩnh vực kiểm tra.

1.3 Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Trong năm 2022 các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn đã tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các

văn bản pháp luật, tập trung tuyên truyền các quy định của pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân được hơn **977** cuộc với hơn **47.750** lượt người nghe. Trong đó: Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền được trên **539** cuộc, có trên **31.046** lượt người nghe; UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền được **438** cuộc có trên **16.704** lượt người nghe.

Riêng Phòng Tư pháp đã tổ chức 04 Hội nghị tuyên truyền một số văn bản pháp luật như Luật Phòng, chống ma túy; Luật Lâm nghiệp; Luật Tố cáo tại 2 xã Cốc Đán, Bằng Vân được **02** cuộc với **106** người tham dự; Tổ chức Hội nghị giới thiệu các văn bản pháp luật mới năm 2022 cho hơn 60 người là Lãnh đạo các phòng, ban, ngành đoàn thể; Lãnh đạo UBND; công chức Tư pháp – Hộ tịch; Trưởng Công an các xã, thị trấn; phối hợp Trường Trung học cơ sở Vân Tùng, Công an huyện tổ chức hoạt động tuyên truyền cho hơn 200 em học sinh tại trường THCS Vân Tùng; phối hợp với trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xây dựng phóng sự về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện treo băng rôn ở các địa điểm trung tâm của huyện, của xã; tổ chức tuyên truyền qua loa truyền thanh...

Các hình thức phổ biến pháp luật tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm và đa dạng hóa, như: Phổ biến trên cổng thông tin điện tử huyện; tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn; qua các phiên tòa xét xử; qua cuộc họp cơ quan, họp thôn, khu, tổ phố; treo băng zôn, khẩu hiệu; cấp phát tờ rơi; qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; thông qua hoạt động hoà giải; thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; qua các trang mạng xã hội Facebook, Zalo... trong đó hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu vẫn là tuyên truyền miệng lồng ghép tại các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ, chi hội, chi đoàn.

1.4 Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra đối với các văn bản QPPL do UBND huyện ban hành. Về công tác kiểm tra văn bản

theo thẩm quyền, Phòng Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra các 19 văn bản có chứa Quy phạm pháp luật do HĐND và UBND các xã, thị trấn ban hành. Qua kiểm tra các văn bản do xã gửi đến ban hành đúng thẩm quyền, nội dung theo quy định của pháp luật.

Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Tư pháp chủ trì thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND&UBND huyện ban hành từ năm 2015 đến hết tháng 11 năm 2022, kết quả như sau:

Tổng số văn bản QPPL được rà soát, hệ thống hóa là 22 văn bản, trong đó: Nghị quyết HĐND huyện 01 văn bản; Quyết định của UBND huyện 21 văn bản.

Đối với Nghị quyết HĐND huyện còn hiệu lực: 01; hết hiệu lực: 0;

Đối với Quyết định của UBND huyện còn hiệu lực: 18; hết hiệu lực: 03;

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (số lượng TTHC được rà soát; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa): Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện theo định kỳ hàng quý, năm.

- Thực hiện rà soát rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022:

+ Đối với các Phòng chuyên môn cấp huyện: Số TTHC được rà soát 01 thủ tục thuộc lĩnh vực Tư pháp hộ tịch: Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, qua rà soát không có kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC, lý do: TTHC còn phù hợp.

+ Đối với các xã, thị trấn: Tổng số TTHC được rà soát gồm 39 thủ tục, trong đó đưa ra được 7 kiến nghị đơn giản hóa TTHC, tuy nhiên không có Phương án đơn giản hóa được UBND tỉnh thông qua.

2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị (tổng số TTHC; đối với cấp huyện chi tiết số lượng TTHC cấp huyện, cấp xã): Thực hiện theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả; không tiếp nhận và trả kết quả; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị: Số TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện 256 thủ tục, cấp xã 108 thủ tục.

2.3 Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa, so với tổng số TTHC do UBND tỉnh quy định đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 100%.

2.4. Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, cơ chế phối hợp):

- Cấp huyện: Bố trí Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại huyện, đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết để đảm bảo hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện. Trang thiết bị để phục vụ công tác chuyên môn gồm: 05 máy tính, 01 máy in, 01 máy Scan, 01 máy phô tô, 02 băng ghế ngồi chờ, 01 camera giám sát.

Về nguồn nhân lực: Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đã bố trí 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện làm trưởng Bộ phận, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cử công chức đến làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện cử 01 nhân viên được đào tạo trình độ Đại học Công nghệ thông tin quản lý, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc, phần mềm ứng dụng, hệ thống mạng của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Trang thiết bị và nguồn nhân lực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện cơ bản đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ.

- Cấp xã: Có 8/10 xã, thị trấn chưa bố trí được phòng làm việc riêng cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả mà bố trí chung với phòng làm việc của bộ phận chuyên môn, diện tích còn chật hẹp. Trang thiết bị như máy tính, máy in, máy scan chủ yếu dùng chung bộ phận chuyên môn,.

- Bộ phận một cửa các cấp kiện toàn, phân công nhiệm vụ kịp thời khi có thay đổi công chức tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Việc thực hiện giải quyết TTHC được thực hiện số hóa và cập nhật trên hệ thống.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị: *(tính từ 15/12/2021 - 08/12/2022):*

+ Cấp huyện: Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận cụ thể: Hồ sơ phải giải quyết 945 hồ sơ. Kết quả giải quyết: hồ sơ đã xử lý đúng hạn là 913 hồ sơ, tỉ lệ đúng hạn 100%, hồ sơ đang xử lý trong hạn 32 hồ sơ.

+ Cấp xã:

Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận cụ thể: Hồ sơ phải giải quyết là 7.335 hồ sơ. Kết quả giải quyết: Hồ sơ đã xử lý đúng hạn 7.267, tỷ lệ đúng hạn 100% hồ sơ đang xử lý trong hạn 68 hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 05/8/2022 về Tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Ngân Sơn. Theo đó thời gian tiếp nhận ý kiến, kiến nghị: Từ ngày 05/8/2022 đến hết ngày 19/8/2022. Tuy nhiên, đến hết ngày 19/8/2022, Ủy

ban nhân dân huyện không nhận được ý kiến đăng ký tham gia đối thoại cũng như các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc khác của tổ chức, cá nhân về TTHC và giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện theo định kỳ hàng quý, năm.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị (bao gồm tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập)., 100% các đơn vị, phòng ban thuộc huyện đã xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành. Hiện nay một số phòng chuyên môn đang xây dựng lại quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị,

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc:

Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của huyện được thực hiện theo chủ trương của tỉnh, hiện nay có 11 phòng chuyên môn, 32 đơn vị sự nghiệp, tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, không phát sinh thêm tổ chức mới.

3.3. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của đơn vị:

Tổng số công chức huyện hiện nay là 64/72; viên chức là 622/694. Hiện nay các chỉ tiêu công chức cấp huyện còn thiếu đang rà soát, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền để tiếp nhận hoặc đăng ký tuyển dụng mới; chỉ tiêu biên chế viên chức còn thiếu dự kiến tiếp nhận từ các huyện trong tỉnh, ngoài tỉnh và xin chủ trương thực hiện tuyển dụng mới.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức, viên chức của đơn vị:

100% các cơ quan, đơn vị sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng công chức, viên chức, không làm biến động biên chế của cơ quan, đơn vị. Đến nay đội ngũ CBCC, viên chức trên địa bàn huyện cơ bản đã bảo đảm tiêu chuẩn chung về công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng được tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng viên chức:

Trong năm 2022, UBND huyện đã phê duyệt kết quả, ban hành quyết định tuyển dụng, phân công công tác đối với 19 viên chức trúng tuyển theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 của huyện; trong tháng 3/2022 đã tổ chức tuyển dụng bằng hình thức sát hạch tiếp nhận 01 công chức cấp xã để tiếp nhận vào làm viên chức kế toán của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

đảm bảo đúng quy định về tuyển dụng viên chức; thực hiện quy trình tiếp nhận 08 viên chức ngành giáo dục.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

UBND huyện đã phối hợp với Ban Tổ chức huyện ủy thực hiện quy trình tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Chánh tranh tra; điều động và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; thực hiện quy trình tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; bổ nhiệm 01 Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; 01 Trưởng phòng Tư pháp; 04 Hiệu trưởng các trường học đảm bảo đúng quy định pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ. Lũy kể từ đầu năm đã bổ nhiệm 11 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

Về bổ nhiệm lại: 02 người, gồm: 01 Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng; 01 phó trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

4.4. Kết quả thực hiện thăng hạng viên chức:

UBND huyện đã ban hành văn bản rà soát số liệu về nhu cầu thăng hạng để tổ chức thi thăng hạng viên chức theo thẩm quyền, hiện nay đang xây dựng kế hoạch tổ chức thăng hạng trong quý III, dự kiến tổ chức thi thăng hạng vào quý IV sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

4.5. Việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị: Hiện nay huyện chưa thực hiện.

4.6. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị:

UBND huyện đã giao Phòng Nội vụ tham mưu việc kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ đối với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn ngay từ đầu năm. Qua thăm nắm công tác tại cơ sở cho thấy đại đa số CBCCVN trên địa bàn huyện đã chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật, lễ lối làm việc theo quy định và thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở. Ủy ban nhân dân huyện giao cho các cơ quan chức năng tiếp tục thực hiện tiến hành kiểm tra công vụ tại các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

4.7. Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã:

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã có mặt đến thời điểm báo cáo là **199** người.

Trong đó:

- Cán bộ cấp xã: **101** người; - Công chức cấp xã: **98** người.
- Về trình độ chuyên môn: Đại học 164; Cao đẳng 10; Trung cấp 25.
- Về lý luận chính trị: Cao cấp 02, Trung cấp 144.

Hiện nay 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt trình độ từ Trung cấp trở lên, riêng thị trấn Nà Phặc công chức đạt 100% có trình độ Đại học.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được UBND tỉnh giao: Kết quả thu ngân sách đến thời điểm 08/12/2022 là: 19.943,204 triệu đồng/23.000 triệu đồng = 86,71 % KH.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

Tổng số vốn kế hoạch giao: 168.134,731 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 08/12/2022 là 30.665,932 triệu đồng, đạt 18,24% so với kế hoạch.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Đến thời điểm báo cáo, các đơn vị cơ bản đã thực hiện xong các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính ngân sách trong năm 2022. Tuy nhiên, hiện nay có kết luận thanh tra vẫn đang trong thời hạn cho các đơn vị thực hiện, khắc phục. Do đó, tại thời điểm này chưa đánh giá được đầy đủ kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra của các đơn vị.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Qua theo dõi, 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công theo quy định.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

6.1. Về việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử: UBND huyện; Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số ban hành, tham gia xây dựng, góp ý các dự thảo văn bản Luật, các văn bản về Quy định sử dụng một số nền tảng, ứng dụng trong Chuyển đổi số như: Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Quy chế quản lý, sử dụng Chứng thư số Chuyên dùng Chính phủ; triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến toàn thể các cơ quan, đơn vị...

6.2. Về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: ngày 24/02/2022 UBND huyện ban hành văn bản số 359/UBND-VHTT về việc triển khai hạ tầng kết nối, giám sát mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) 4 cấp hành chính. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động phối hợp thực hiện cấu hình, thay thế thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu

cầu giám sát hệ thống mạng TSLCD theo yêu cầu của Cục bưu điện Trung ương và UBND tỉnh.

6.3. Về xây dựng, phát triển dữ liệu, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Trên cơ sở các phần mềm, ứng dụng được triển khai, sử dụng theo dạng cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông giữa các cấp hành chính được triển khai đến các cơ quan, đơn vị sử dụng ổn định, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử, cán bộ, công chức được tiếp cận nhiều phương pháp làm việc hiệu quả hơn so với phương thức làm việc truyền thống.

6.4. Về xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Ngày 04/3/2022 UBND huyện đã ban hành văn bản số 454/UBND-VHTT về việc đẩy mạnh tuyên truyền Kênh thông tin “Hệ thống CQĐT tỉnh Bắc Kạn” trên ứng dụng Zalo và Hệ thống thanh toán trực tuyến PayGov (là hệ thống thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết các thủ tục hành chính)

6.5. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa; không tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Quyết định số 2020/Q Đ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND huyện đã ban hành các văn bản:

- Thông báo số 297/TB-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Ngân Sơn về việc thông báo danh mục dịch vụ công trực tuyến **toàn trình** thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Ngân Sơn (*không bao gồm các xã, thị trấn*) và lựa chọn, đăng ký được 85 TTHC chỉ thực hiện qua trực tuyến khi có hồ sơ phát sinh.

- Thông báo số 303/TB-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện về Thông báo Danh mục dịch vụ công trực tuyến **một phần** chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Ngân Sơn. Đồng thời, lựa chọn và đăng ký được 09 TTHC chỉ thực hiện tiếp nhận qua trực tuyến khi có hồ sơ phát sinh.

6.6. Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong năm 2022, tỷ lệ hồ sơ TTHC có phát sinh trực tuyến của toàn huyện là 663/6423 hồ sơ, đạt tỷ lệ 10,32%. (*tính đến thời điểm báo cáo*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực:

Công tác CCHC tiếp tục được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng, tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian qua, là động lực phát triển kinh tế - xã hội huyện.

- UBND huyện đã xây dựng và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính năm 2022. Các cơ quan đơn vị, địa phương đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung CCHC ngay từ đầu năm. Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tích cực trong công tác cải cách hành chính.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã được cập nhật, công bố thường xuyên các văn bản mới do UBND tỉnh ban hành chuẩn hóa một số thủ tục, thủ tục theo từng lĩnh vực còn hiệu lực; đảm bảo công khai, minh bạch về TTHC, nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện. Công tác tiếp nhận và giải quyết các TTHC được thực hiện đúng quy định, phục vụ kịp thời nhu cầu về dịch vụ hành chính công của công dân và tổ chức.

- Công tác cải cách thể chế được thực hiện theo Kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ được triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ theo quy định.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn triển khai thực hiện theo kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt các quy định về quản lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả tốt.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt 100% chuẩn theo vị trí việc làm, nguyên nhân do các công chức, viên chức chưa kịp thời bổ sung các điều kiện để đáp ứng các quy định mới về vị trí việc làm .

- Công tác cải cách TTHC chưa có nhiều chuyên biến, chất lượng rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC chưa đạt chất lượng. Nguyên nhân do nhiều công tác làm việc theo lối cũ, ít dành thời gian nghiên cứu rà soát, cải tiến, đơn giản hóa quy trình thực hiện TTHC.

- Tỷ lệ giải ngân xây dựng cơ bản còn thấp. Nguyên nhân: Các công trình, dự án cơ bản đang thực hiện công tác GPMB, hoàn thiện hồ sơ xin giao đất (*tập trung các công trình lớn, trọng điểm của huyện và chiếm tỷ trọng nguồn vốn đầu tư lớn*) do đó chủ đầu tư chưa bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công xây lắp được dẫn đến không có khối lượng xây lắp để thanh toán nên tỷ lệ giải ngân xây dựng cơ bản thấp, một số công trình, dự án đang trong giai đoạn thiết kế và điều chỉnh dự án theo ý kiến thẩm định của các Sở ngành của tỉnh, một số dự án phải điều chỉnh quy hoạch chi tiết để thực hiện điều chỉnh dự án nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn. Giá cả vật liệu xây dựng từ đầu năm đến nay luôn có sự biến động lớn dẫn đến phải điều chỉnh hồ sơ thiết kế nhiều lần dẫn đến tiến độ thực hiện chậm. Các chủ

đầu tư được giao kế hoạch vốn trong công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công có lúc chưa thật sự chủ động, quyết liệt; một số nhà thầu thi công chưa thật sự tập trung nhân lực, máy móc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình.

- Công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động công vụ trên địa bàn huyện còn có những hạn chế nhất định do một số cán bộ, công chức chưa thực sự quan tâm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác. Một số lãnh đạo các đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong việc triển khai các giải pháp về ứng dụng CNTT trong hoạt động nhằm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác.

- Chỉ tiêu về việc thực hiện các TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI) chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do lựa chọn của người dân, doanh nghiệp nên đã ảnh hưởng phần nào đến kết quả chấm điểm CCHC của các cơ quan, đơn vị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện các TTHC; thường xuyên đơn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức để chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế

2. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch; đơn đốc sát sao tiến độ, kết quả triển khai các nội dung của các kế hoạch công tác về CCHC theo chỉ đạo, định hướng của cấp trên.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác CCHC, thực hiện duy trì các chuyên mục về tuyên truyền CCHC trên Cổng TTĐT huyện, hệ thống Đài truyền thanh các xã, thị trấn để truyền tải các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác CCHC, nhất là công tác Cải cách TTHC, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số Quốc gia.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều hình thức về công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính trong nhân dân; đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết TTHC tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các TTHC không còn phù hợp với điều kiện thực tế (nếu có). Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, triển khai thực

hiện TTHC trên môi trường điện tử. Thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo 100% TTHC được giải quyết đúng hạn.

6. Thực hiện việc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đảm bảo hợp lý, đúng quy định. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm biên chế. Thực hiện công tác tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tốt việc quy hoạch cán bộ, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ kỹ năng làm việc theo từng chức danh.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về việc triển khai các UD CNTT vào hoạt động công vụ, là tiền đề để xây dựng Chính quyền số, một trong những trụ cột quan trọng của chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện và trang TTĐT của các địa phương..

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là việc sử dụng các phần mềm dùng chung vào giải quyết các công việc và giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Áp dụng có hiệu quả Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách. Thực hiện triệt để các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán theo quy định. Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan về lĩnh vực tài chính công; Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án, công trình đảm bảo tiến độ.

10. Tổ chức triển khai và việc chấm điểm xác định chỉ số CCHC hàng năm đối với cấp huyện, cấp xã theo Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC đảm bảo kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện Ngân Sơn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Lăng

Phụ lục
BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CÔNG TÁC CCHC NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện Ngân Sơn)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	14	
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	95,6% (dự ước 100%)	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	46	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	44 (dự ước 46)	
1.3	Kiểm tra CCHC			
1.3.1	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Đơn vị	06	
1.3.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	24	
1.3.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	24	
1.3.4	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100%	
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	48	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	48	
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	102	
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến; Phát phiếu; Kết hợp	52 70	n
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không	1	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	04	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	03	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3	Rà soát VBQPPL			
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	22	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100 %	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>02</i>	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>02</i>	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp huyện</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>256</i>	
	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>108</i>	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	28 (huyện 27, xã 01)	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	14 (huyện 07, xã 07)	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>945</i>	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>945</i>	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>7335</i>	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>7335</i>	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số phòng chuyên môn	Phòng, tương đương	11	
4.2	Số ban, chi cục... trực thuộc	Đơn vị	0	
4.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Đơn vị	34	
4.4	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.5	Số liệu về biên chế công chức			
4.5.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	72	
4.5.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	67	
4.5.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	6	
4.5.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	02	
4.5.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-	
4.6	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.6	Tổng số người làm việc được giao	Người	694	
4.6.1	Tổng số người làm việc có mặt	Người	622	
4.6.2	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.6.3	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số công chức hành chính đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	97%	
5.1.2	Số viên chức sự nghiệp đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	97%	
5.2	Tuyển dụng viên chức			
5.2.1	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)			
5.3.1	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.4	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm lại	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.5	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.6	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người	02	
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3	Số công chức, người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	18,21	
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	69.843,532	
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	12.715,025	
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	01	
6.2.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		0	
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	34	
6.2.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước			
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	98 %	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100% văn bản được gửi điện tử trừ các VB mật	
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú		
		Đơn vị tính	Số liệu			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	Theo QĐ 2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh thì 100% TTHC đã đáp ứng là DVCTT (được phân thành DVCTT toàn trình và một phần)			
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>				
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>				
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>				
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%				
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>				
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>				
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>				
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%				
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>				
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>				
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	10,32%			
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	6423			
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	636			
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%			
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>				
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	TTHC nào có phát sinh phí, lệ phí cơ bản đều có thể thanh toán trực tuyến			